TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1986 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Phạm Văn TT, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp QT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2024 bà Đặng Thị T trình bày:*

Bà T và ông TT tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/7/2022. Thời gian chung

sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông TT.

Thời gian chung sống bà T và ông TT không có con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên bà T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn TT. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Phạm Văn TT có địa chỉ cư trú tại ấp QT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông TT nhưng ông không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông TT theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T và ông TT tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/7/2022. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông TT. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông TT vắng mặt tại lần hòa giải và xét xử không có lý do Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Đặng Thị T và ông Phạm Văn TT được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà T và ông TT không có con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên bà T không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị T và ông Phạm Văn TT được ly hôn.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 22 tháng 5 năm 2024 bà T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016224 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Hồ Lệ Hoa – Lê Thị Duyên	**Nguyễn Kiều T**